

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Đào

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Võ Thị Thu Nga;

2. Ông Bùi Văn Khắc.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Hà Thị Kim A**, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 140^C đường N, ấp L, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Bị đơn:*** Anh **Trần Thái Đ**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 140^C đường N, ấp L, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Kim A trình bày:***

Chị A và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không chịu khó trong công việc, thường xuyên không đi làm, không tạo được thu nhập để phụ giúp vợ chăm lo gia đình. Tuy anh chị còn sống chung nhà nhưng từ lâu tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 người tên Trần Thái A, sinh ngày 16.11.2004, sau khi ly hôn chị A yêu cầu được giao quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Trần Thái Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị Hà Thị Kim Ánh có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn anh Trần Thái Đông đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A, anh Đ theo quy định tại Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A; về con chung: Đề nghị giao con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị A tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung chị A không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hà Thị Kim A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trần Thái Đ cư trú tại ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Hà Thị Kim A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Thái Đ đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về hôn nhân:** Chị A và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2003, có thực hiện việc đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ do chị không hạnh phúc trong hôn nhân, anh chị tuy còn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Mặt khác, vào năm 2015 chị A từng nộp hồ sơ xin ly hôn nhưng đã rút lại đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành) ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số **106/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04.12.2015**, đến nay chị A tiếp tục có đơn xin ly hôn với anh Đ. Ngoài ra, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến Tòa án nhưng anh Đ luôn vắng mặt không rõ lý do, điều này thể hiện anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh chị. Do vậy, yêu cầu được ly hôn chị A là có căn cứ chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Thái Anh, sinh ngày 16.11.2004. Nhận thấy con chung của anh chị đã lớn và có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, giao con chung cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp, chị A khai có thu nhập đủ nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị A không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Kim A.

Chị Hà Thị Kim A được ly hôn với anh Trần Thái Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thái A, sinh ngày 16.11.2004 cho chị Hà Thị Kim A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008478 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị A đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị A, anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

Lê Thị Trúc Đào